

**BIÊN BẢN GHI NHỚ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN  
NĂM 2011**

**Thành viên tham dự**

AASC Bà Trần Phương Thúy  
Ông Bùi Mạnh Hưng  
Ông Đinh Công Tinh

CT15

Ông Lê Sỹ Đôn  
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

**Thời gian/Địa điểm**

Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Hà Nội số 15  
Tại: Số 369 Đường Trường Trinh, Hà Nội

Bắt đầu lúc: 30/3/2012

Kết thúc lúc: 30/3/2012

**Nội dung cuộc họp**

Báo cáo sơ bộ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 2011

TT	Vấn đề	Nội dung thảo luận và khuyến nghị																				
1	Công nợ	<p><b>Thảo luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Công ty đã thực hiện đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2011 nhưng chưa thu hồi được ít do khách hàng chuyển trả lại chưa đầy đủ.</li> <li>Số dư công nợ phải thu khách hàng của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 là: 25.907.695.993 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo Biên bản Kiểm toán năm 2010 số tiền là 25.069.017.179 đồng. Tuy nhiên, trong năm có đối tượng: UBND Huyện Đồng Hỷ - Thái Nguyên đã thanh toán tiền nhưng Công ty chưa hoàn nhập dự phòng các khoản công nợ này, số tiền là: 126.976.300 đồng. Trích lập dự phòng bổ sung khoản công nợ tồn đọng lâu đối với đối tượng: Nhà máy giầy Ngọc Hà, số tiền: 99.065.000 đồng.</li> <li>Số dư công nợ tạm ứng của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 là: 14.952.728.613 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo Biên bản Kiểm toán năm 2010 số tiền là: 3.753.842.148 đồng. Một số đối tượng công nợ tạm ứng tồn đọng từ lâu không có khả năng thu hồi đề nghị trích lập dự phòng bổ sung, tổng số tiền là: 1.194.572.188 đồng. Cụ thể là:</li> </ul> <table border="1" data-bbox="437 1525 1422 1892"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên Đối tượng công nợ</th> <th>Số dư Nợ 141</th> <th>Số đề nghị trích dự phòng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lê Hoài An</td> <td>489.647.185</td> <td>489.647.185</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nguyễn Đức Hà</td> <td>463.072.531</td> <td>463.072.531</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Tạ Hoàng Long</td> <td>241.852.472</td> <td>241.852.472</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tổng</td> <td><b>1.194.572.188</b></td> <td><b>1.194.572.188</b></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên Đối tượng công nợ	Số dư Nợ 141	Số đề nghị trích dự phòng	1	Lê Hoài An	489.647.185	489.647.185	2	Nguyễn Đức Hà	463.072.531	463.072.531	3	Tạ Hoàng Long	241.852.472	241.852.472		Tổng	<b>1.194.572.188</b>	<b>1.194.572.188</b>
STT	Tên Đối tượng công nợ	Số dư Nợ 141	Số đề nghị trích dự phòng																			
1	Lê Hoài An	489.647.185	489.647.185																			
2	Nguyễn Đức Hà	463.072.531	463.072.531																			
3	Tạ Hoàng Long	241.852.472	241.852.472																			
	Tổng	<b>1.194.572.188</b>	<b>1.194.572.188</b>																			

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Ngày 15 tháng 07 năm 2012



TRƯỜNG PHÒNG TC-HC

*Trần Thị Kim Oanh*



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI  
CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI SỐ 15

		<ul style="list-style-type: none"><li>Số dư công nợ ứng trước cho nhà cung cấp của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 là: 2.839.196.480 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo Biên bản Kiểm toán năm 2010 số tiền là: 1.276.371.405 đồng. Đối tượng công nợ tạm ứng: Ông Lê Hồng Sơn tồn đọng từ lâu không có khả năng thu hồi đề nghị trích lập dự phòng bổ sung, tổng số tiền là: 61.403.818 đồng.</li></ul> <p><b>Khuyến nghị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Công ty cần thực hiện đối chiếu số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả nhằm phát hiện chênh lệch và xử lý kịp thời. Công ty cần đôn đốc các tổ đội thực hiện hoàn ứng đối với những công trình đã hoàn thành.</li><li>Công ty cần thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi bổ sung số tiền là 1.355.041.006 đồng và xử lý công nợ tồn đọng phải thu, phải trả theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC. Đồng thời hoàn nhập dự phòng đối với các đối tượng đã trích lập dự phòng năm 2010 nhưng thanh toán tiền cho Công ty năm 2011, số tiền là: 126.976.300 đồng.</li></ul> <p><b>Ý kiến của Công ty:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Đồng ý với ý kiến của kiểm toán</li></ul>
2	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	<p><b>Thảo luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hiện tại trên tài khoản 154 của Công ty đang tồn tại chi phí xây dựng của một số công trình thực hiện từ trước năm 2005 (từ trước thời điểm Công ty sáp nhập với Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Hà Nội), tổng số tiền: 6.781.561.162 đồng. Chi tiết các công trình như sau:</li></ul>



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI**  
**CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI SỐ 15**

Mã CT	Tên CT	Dư Nợ 154
6TRUONGSON	6 phòng học cấm bán thuộc xã Trường Sơn, Lục Nam	133.890.323
D188	Đường 188 - Hải Dương	657.505.836
EVHTTBG	Điện khu VHHT Bắc Giang	803.134.066
NUOCTALUNG	CT Đường nước sạch NM mía đường Cao Bằng	26.961.366
SCXUANTHUY	CT Xưởng SC & bảo hành ô tô Xuân Thủy	267.116.235
439CHAUSON	Khu tái định cư QĐ439 - Châu Sơn - Phú Lý, Hà Nam	1.487.367.273
CHOAMUC3	Ct Công hoá Hoà Mộc - Thanh Xuân - XN3	534.165.028
TQUYSON	CT Trường PTCS trung tâm xã Quý Sơn	60.411.319
TTRUHUU	Trường tiểu học xã Trù Hữu - Lục Ngạn - BG	431.682.965
HTTANTIEN	Cơ sở Hạ tầng cụm KTXH Tân Tiến - Vĩnh Tường	1.247.060.471
YBMTAM	Nhà máy thiết bị y tế Bắc Minh Tâm	226.923.489
ZONGSHEN	NM động cơ Zongshen Việt Nam	905.342.791
	<b>TỔNG</b>	<b>6.781.561.162</b>

**Khuyến nghị:**

Đề nghị Công ty và Tổng Công ty rà soát và đơn đốc để thanh toán giá trị các công trình nêu trên

**Ý kiến của Công ty:**

- Đồng ý với ý kiến của kiểm toán

<b>3</b>	<b>Chi phí phải trả</b>	<p><b>Thảo luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Trên tài khoản 335 – Chi phí phải trả tại Công ty có một số công trình tồn tại chi phí trích trước từ lâu. Tổng số tiền là: 998.382.287 đồng.</li> </ul> <p>Cụ thể là các công trình:</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Mã công trình</th> <th>Tên Công trình</th> <th>Dư Có</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>439CHAUSON</td> <td>Khu tái định cư QĐ439 - Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam</td> <td>491.350.000</td> </tr> <tr> <td>DAMAIPHA</td> <td>Dự án khu tái định cư I Mai Pha - Tp Lạng Sơn</td> <td>160.951.350</td> </tr> <tr> <td>HTNTRUNGYEN</td> <td>Công trình hạ tầng Nam Trung Yên</td> <td>133.297.483</td> </tr> <tr> <td>NHDONGHN</td> <td>Chi nhánh NH nông nghiệp Đông Hà Nội</td> <td>212.783.454</td> </tr> <tr> <td></td> <td><b>TỔNG</b></td> <td><b>998.382.287</b></td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Khuyến nghị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Theo Thông tư 18/2011/TT-BTC đối với chi phí trích trước của các công trình tồn lâu không phát sinh, chứng từ hoàn về quá thời hạn một kỳ kế toán không được coi là chi phí hợp lệ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.</li> </ul> <p><b>Ý kiến của Công ty:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đồng ý với kiểm toán</li> </ul>	Mã công trình	Tên Công trình	Dư Có	439CHAUSON	Khu tái định cư QĐ439 - Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam	491.350.000	DAMAIPHA	Dự án khu tái định cư I Mai Pha - Tp Lạng Sơn	160.951.350	HTNTRUNGYEN	Công trình hạ tầng Nam Trung Yên	133.297.483	NHDONGHN	Chi nhánh NH nông nghiệp Đông Hà Nội	212.783.454		<b>TỔNG</b>	<b>998.382.287</b>
Mã công trình	Tên Công trình	Dư Có																		
439CHAUSON	Khu tái định cư QĐ439 - Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam	491.350.000																		
DAMAIPHA	Dự án khu tái định cư I Mai Pha - Tp Lạng Sơn	160.951.350																		
HTNTRUNGYEN	Công trình hạ tầng Nam Trung Yên	133.297.483																		
NHDONGHN	Chi nhánh NH nông nghiệp Đông Hà Nội	212.783.454																		
	<b>TỔNG</b>	<b>998.382.287</b>																		

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI  
CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI SỐ 15

4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	<b>Thảo luận:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Đơn vị chưa hạch toán thuế TNCN phải nộp Nhà nước số tiền: 1.780.159.</li></ul> <b>Khuyến nghị:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Đề nghị đơn vị hạch toán bổ sung thuế TNCN phải nộp.</li></ul> BTDC: Nợ TK 1388/ Có TK 3335: 1.780.159 <b>Ý kiến của Công ty:</b> <b>Đồng ý với kiểm toán</b>
---	-------------------------------------	---

Biên bản ghi nhớ kết quả kiểm toán năm 2011 được lập thành 4 bản có giá trị như nhau, trong đó: Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Hà Nội giữ 1 bản, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Hà Nội giữ 1 bản, Công ty Kiểm toán AASC giữ 2 bản.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2012

Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Hà Nội số 15

Giám đốc

P.Phòng kế toán

TM Công ty AASC

Trưởng Đoàn



Lê Sỹ Đôn

Nguyễn Thị Kim Oanh

Trần Phương Thúy

IT  
CÓ  
ĐÃ  
ÍT  
À N  
3 C  
PH  
H  
4X

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI**  
**CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI SỐ 15**

**Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh Kiểm toán 31/12/2011**  
**Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Hà Nội số 15**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(Số liệu kiểm toán)**

STT	Số Ref	Nội dung	Số hiệu TK		Số tiền
			Nợ	Có	
1		Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi bổ sung số tiền là 1.355.041.006 đồng và xử lý công nợ tồn đọng phải thu, phải trả theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC.	642	139b1	1.355.041.006
2		Hoàn nhập dự phòng	139b1	642	126.976.300
3		Hạch toán bổ sung thuế TNCN phải nộp năm 2011	1388a1	3335b	1.780.159

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI  
CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI SỐ 15

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*Tại 31 tháng 12 năm 2011*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>53.280.470.633</b>	<b>53.660.473.186</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	4.828.787.730	1.213.395.046
111	1. Tiền		4.828.787.730	1.213.395.046
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3	-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		19.093.599.223	20.279.358.024
131	1. Phải thu khách hàng		25.907.695.993	25.791.946.765
132	2. Trả trước cho người bán		2.839.196.480	2.863.214.880
135	3. Các khoản phải thu khác	4	24.484.188.170	24.533.613.093
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(34.137.481.420)	(32.909.416.714)
140	IV. Hàng tồn kho	5	12.658.967.768	20.860.088.303
141	1. Hàng tồn kho		12.658.967.768	20.860.088.303
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		16.699.115.912	11.307.631.813
154	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6	1.746.387.299	2.782.609.795
158	2. Tài sản ngắn hạn khác	7	14.952.728.613	8.525.022.018
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>-</b>	<b>3.291.073</b>
220	II. Tài sản cố định		-	3.291.073
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	-	3.291.073
222	- Nguyên giá		3.104.132.098	3.104.132.098
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.104.132.098)	(3.100.841.025)
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>53.280.470.633</b>	<b>53.663.764.259</b>



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI**  
**CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI SỐ 15**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

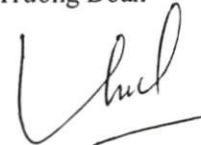
Tại 31 tháng 12 năm 2011  
(Tiếp)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
300	<b>A . NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>67.767.568.134</b>	<b>66.976.962.584</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>66.901.873.425</b>	<b>66.110.367.875</b>
312	1. Phải trả người bán		26.451.087.113	22.695.346.019
313	2. Người mua trả tiền trước		2.132.552.307	2.132.552.307
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9	2.217.308.516	2.678.126.038
315	4. Phải trả người lao động		1.310.000.000	1.600.000.000
316	5. Chi phí phải trả	10	11.690.158.778	3.604.174.835
317	6. Phải trả nội bộ		22.765.984.870	33.086.277.959
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	11	334.423.833	313.532.709
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		358.008	358.008
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>865.694.709</b>	<b>866.594.709</b>
336	1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		179.433.777	136.163.777
338	2. Doanh thu chưa thực hiện		686.260.932	730.430.932
400	<b>B . VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>(14.487.097.501)</b>	<b>(13.313.198.325)</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	12	<b>(14.487.097.501)</b>	<b>(13.313.198.325)</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		13.612.600.862	13.612.600.862
417	2. Quỹ đầu tư phát triển		3.455.094.461	3.455.094.461
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		743.112.360	743.112.360
420	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(32.297.905.184)	(31.124.006.008)
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>53.280.470.633</b>	<b>53.663.764.259</b>

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2012

**TM Công ty AASC**

Trưởng Đoàn

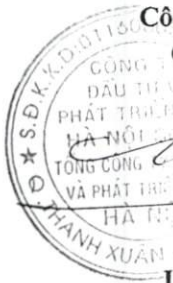


**Trần Phương Thúy**

**Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Hà Nội số 15**

Giám đốc

P.Phòng kế toán



**Lê Sỹ Đôn**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI**  
**CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI SỐ 15**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
*Năm 2011*

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13	41.381.119.530	50.116.214.279
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		8.171.100	1.366.894.870
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp		41.372.948.430	48.749.319.409
11	4. Giá vốn hàng bán	14	40.251.013.786	47.581.842.957
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp		1.121.934.644	1.167.476.452
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	15	49.441.428	420.874.777
22	7. Chi phí tài chính	16	-	133.980.795
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	133.980.795
24	8. Chi phí bán hàng		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		2.345.275.248	22.625.098.378
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh		(1.173.899.176)	(21.170.727.944)
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác		-	3.324.580.174
40	13. Lợi nhuận khác		-	(3.324.580.174)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.173.899.176)	(24.495.308.118)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17	-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh		(1.173.899.176)	(24.495.308.118)
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		-	-